

PHỤ LỤC II

DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ DƯ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ XÉT THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày tháng năm của UBND xã Vu Bàn)

STT	Họ và tên	Nam	Nữ	Vị trí việc làm hiện đang đảm nhiệm (theo Quyết định của UBND tỉnh và phê duyệt 177/L của đơn vị)	Cơ quan đơn vị đang làm việc (ghi rõ phòng ban, đơn vị)	Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ nghề hoặc hưởng lương hưu, không tính thời gian tập sự)	Thời gian giữ CDNN dưới tiêu chuẩn	Lương, Chức danh nghề nghiệp hiện giữ		Mã số hạng CDNN hiện giữ	Thời gian NBL lần sau	Trình độ chuyên môn (ghi rõ ngành, chuyên ngành)	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Khác	Kết quả đánh giá xếp loại viên chức năm học 2025-2026	CDNN thăng hạng		Ghi chú	
1	2	3	4	5	6	7	8	9		10	11	12	13	14	15	16	17	18	19			
A. TỰ CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP HẠNG II LÊN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP HẠNG I																						
III. TỰ CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN THCS HẠNG I																						
1	Trần Đại Thắng	25/01/1976		Hiệu trưởng	Trường THCS Kim Thái	20N11.T	9N6T	5,36	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	01/06/2024	Đại học Toán học	Trung cấp	BD theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên THCS hạng II	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản	A2			HTTNV	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
2	Phạm Thị Tú Uyên	27/09/1978		Phó hiệu trưởng	Trường THCS Kim Thái	20N11.T	9N6T	5,02	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	01/11/2023	Đại học SP Ngữ văn	Trung cấp	Giáo viên THCS hạng I	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản	C			HT SXNV	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
3	Trần Thị Hồng Duyên	01/07/1988		Giáo viên	Trường THCS Kim Thái	13N10.T	13N10T	4,34	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	01/04/2024	Đại học SP Văn lý	Trung cấp	BD theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên THCS	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản	B			HT SXNV	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
4	Trần Thị Thủy	11/08/1991		Giáo viên	Trường THCS Kim Thái	10N9T	10N9T	4	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	01/10/2024	Đại học SP Tiếng Anh		BD theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên THCS hạng II	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản	B2			HT TNV	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
III. TỰ CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN THCS HẠNG II																						
1	Trần Thị Phương			Giáo viên	Trường THCS Kim Thái	20N11.T	9N6T	4,65	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	01/01/2025	Đại học SP Ngữ văn		BD theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên THCS hạng II	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản	A2			HT SXNV	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
2	Bào Thị Phương			Giáo viên	Trường THCS Kim Thái	20N11.T	9N6T	4,98	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	01/06/2024	Đại học SP Tiếng Anh		BD theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên THCS hạng II	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản	B2			HTT NV	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
3	Nguyễn Thị Thu Hương			Giáo viên	Trường THCS Kim Thái	13N10T	9N6T	3,66	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	01/03/2024	Đại học SP Hóa học		BD theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên THCS hạng II	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản	A2			HTT NV	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí việc làm hiện đang đảm nhiệm (theo Quyết định của UBND tỉnh và phê duyệt 177/LC của đơn vị)	Cơ quan đơn vị đang làm việc (ghi rõ phòng ban, đơn vị)	Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hưởng lương, không tính thời gian tập sự)	Thời gian giữ CDNN hàng dưới liên kế so với CDNN dự xét	Lương, Chức danh nghề nghiệp hiện giữ			Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của Chức danh nghề nghiệp dự xét					Kết quả đánh giá xếp loại viên chức năm học 2025-2026	CDNN hưởng lương		Chỉ chú			
								Hệ số lương	CDNN hiện giữ	Mã số hàng CDNN hiện giữ	Thời gian NBL lần sau	Trình độ chuyên môn (ghi rõ ngành, chuyên ngành)	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức	Trình độ tin học		Trình độ ngoại ngữ	Khác		Tên CDNN	Mã số	
1		2	3	4	5	6	7	8	9		10	11	12	13	14	15	16	17	19			
4	Phạm Kim Trang			01/01/1989	Giáo viên	Trường THCS Kim Thái	9N3T	9N3T	3,33 (HSBL: THCS hạng III)	Giáo viên	V.07.04.32	01/10/2025	Thạc sĩ Khoa học giáo dục (Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Địa lý)		BD theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên THCS hạng II	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản	B1		HT SXNV	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	

NGƯỜI LẬP BIỂU

Vụ Ban, ngày 30 tháng 6 năm 2026
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Sâm

Trần Đại Thắng

